

Số: 86/2023/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thái Thị Việt T, sinh năm 1994

HKTT: Thôn Thành S, xã Xuân H1, huyện Ninh H2, tỉnh Ninh T2.

Địa chỉ hiện nay: 59/15/7 Hoàng D, phường Vĩnh N, thành phố N1, tỉnh Khánh H2.

Bị đơn: Ông Ngô Văn T1, sinh năm 1988

HKTT và địa chỉ hiện nay: 59/15/7 Hoàng D, phường Vĩnh N, thành phố N1, tỉnh Khánh H2.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thái Thị Việt T và ông Ngô Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung cháu Ngô Khả H, sinh ngày 07/3/2022 cho bà Nguyễn Thái Thị Việt T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục đến khi đủ 18 tuổi. Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà T, ông T1 xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T, ông T1 xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thái Thị Việt T phải nộp 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và tự nguyện nộp thay ông Ngô Văn T1 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bà T phải nộp tổng cộng 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0011053 ngày 17/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Trả lại bà Nguyễn Thái Thị Việt T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh N, TP.Nha Trang;
(GCNKH số 49 ngày 22/4/2022)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Nguyên Châu